

Số: 16 /2019/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 05 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất  
thuộc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp  
trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LAI CHÂU	
CÔNG	Số:..... <u>546</u> .....
VĂN	Ngày:.. <u>06/8/19</u> ..
ĐẾN	Chuyển:.....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 79/2014/ NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 08/TT-BCA ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trọng bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy Vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu tại Tờ trình số 312/TTr-SCT ngày 08 tháng 4 năm 2019; Báo cáo thẩm định số 209/BC-STP ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Sở Tư pháp; Văn bản số 484/STP-XDKT&THPL ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Sở Tư pháp; Báo cáo số 663/BC-SCT ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Sở Công Thương.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 8 năm 2019 và thay thế Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy chế Quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp; (B/c)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TT Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Trần Tiến Dũng

## QUY CHẾ

**Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **16** /2019/QĐ-UBND ngày **05** tháng **8** năm 2019 của UBND tỉnh Lai Châu)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này quy định về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp và công tác quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Quy chế này không áp dụng đối với các hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định pháp luật.

Các nội dung khác không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh, bảo quản, sử dụng, vận chuyển và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ và cụm từ viết tắt**

Trong Quy chế này các cụm từ “Thuốc nổ; Vật liệu nổ công nghiệp; Tiền chất thuốc nổ; Hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; Người quản lý; Chỉ huy nổ mìn; Thợ mìn” được hiểu theo quy định tại Điều 3 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017 và Điều 3 của Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính

phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. Bên cạnh đó, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP là viết tắt của Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

2. Thông tư số 13/2018/TT-BCT là viết tắt của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

3. “*VLNCN*” là tên viết tắt của cụm từ “Vật liệu nổ công nghiệp”

4. “*TCTN*” là tên viết tắt của cụm từ “tiền chất thuốc nổ”.

5. “*QCVN 02:2008/BCT*” là tên viết tắt của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 02:2008/BCT ban hành kèm theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Công Thương ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp.

6. “*PCCC*” là tên viết tắt của cụm từ “phòng cháy, chữa cháy”.

#### **Điều 4. Nguyên tắc quản lý hoạt động VLNCN, TCTN**

1. Quản lý hoạt động VLNCN, TCTN phải bảo đảm những nguyên tắc quy định tại Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Ngoài nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều này, việc quản lý hoạt động VLNCN, TCTN phải bảo đảm những nguyên tắc sau:

a) Đảm bảo tính thống nhất, tránh chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý hoạt động VLNCN, TCTN.

b) Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật; bảo đảm an toàn tuyệt đối trong mọi trường hợp; phát huy hiệu quả của hoạt động VLNCN, TCTN vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

c) Bảo đảm sự phối hợp đồng bộ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng ngành, từng cấp; đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 5. Kinh doanh VLNCN**

1. Tổ chức kinh doanh VLNCN phải thực hiện các quy định theo khoản 3 Điều 37 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức kinh doanh VLNCN chỉ cung ứng các loại VLNCN theo Danh mục VLNCN được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng tại Việt Nam quy định tại Phụ lục I Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

3. Tổ chức kinh doanh VLNCN chỉ được cung ứng VLNCN cho các tổ chức có Giấy phép sử dụng VLNCN, Giấy phép dịch vụ nổ mìn và theo đúng nội dung trong Giấy phép về số lượng, chủng loại thuốc nổ và đảm bảo chất lượng theo đúng quy định.

#### **Điều 6. Sử dụng VLNCN**

1. Tổ chức sử dụng VLNCN phải bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Trình độ chuyên môn trong hoạt động VLNCN thực hiện theo quy định tại Điều 4 và huấn luyện kỹ thuật an toàn trong hoạt động liên quan đến sử dụng VLNCN thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 10 của Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

#### **Điều 7. Vận chuyển VLNCN**

1. Tổ chức vận chuyển VLNCN phải bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 44 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ công cụ hỗ trợ và Mục 2 QCVN 02:2008/BCT.

2. Khi vận chuyển VLNCN, phương tiện vận chuyển phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép; kèm theo đầy đủ các hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc vận chuyển và lý lịch lô hàng; tuân thủ lộ trình ghi trong giấy phép vận chuyển; bảo đảm và duy trì các điều kiện an toàn về PCCC trong quá trình vận chuyển; kịp thời ứng phó sự cố khẩn cấp theo quy định.

#### **Điều 8. Bảo quản VLNCN**

1. Việc bảo quản VLNCN phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, an toàn PCCC theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP, Điều 7 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy

định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Mục 1 Chương II QCVN 02:2008/BCT.

2. Ngoài các quy định tại khoản 1 Điều này, công tác bảo quản VLNCN còn phải thực hiện các quy định sau:

a) Hồ sơ đầu tư xây dựng kho chứa, bảo quản VLNCN (bao gồm: xây dựng mới, mở rộng, cải tạo) phải được lập, thẩm định và phê duyệt theo quy định tại Mục 1 Chương II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đưa kho chứa VLNCN vào sử dụng theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

b) Thiết kế kho chứa VLNCN phải được thẩm định về PCCC theo quy định tại khoản 4 và khoản 7 Điều 15 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC trước khi trình Sở Công Thương thẩm định thiết kế theo phân cấp. Thủ tục nghiệm thu về PCCC công trình xây dựng kho chứa VLNCN thực hiện theo Điều 17 của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC.

### **Điều 9. Dịch vụ nổ mìn**

1. Tổ chức hoạt động dịch vụ nổ mìn trên địa bàn tỉnh có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức, cá nhân thuê dịch vụ nổ mìn có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

3. Tổ chức được Bộ Công Thương cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn phải thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương) ít nhất 10 ngày trước khi thực hiện các hoạt động trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo giấy phép.

### **Điều 10. Thi công khoan nổ mìn**

1. Trong quá trình thi công khoan nổ mìn, tổ chức sử dụng VLNCN phải thực hiện đúng các nội dung trong phương án nổ mìn đã được phê duyệt.

2. Khi thực hiện các công việc như: Nạp thuốc, đấu nối hệ thống, canh gác,

khởi nổ, xử lý các sự cố phải tuân thủ các yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động, an ninh trật tự và phòng chống cháy nổ.

3. Kết thúc công việc nạp mìn nếu không sử dụng hết VLNCN, tổ chức sử dụng VLNCN phải chủ động trả về kho để bảo quản theo quy định; không được lưu giữ VLNCN dư thừa tại bãi nổ, công trường mà phải trả về kho ngay sau khi đã kết thúc nổ mìn. Trường hợp tổ chức sử dụng VLNCN hợp đồng dịch vụ cung ứng VLNCN theo hộ chiếu nổ mìn nếu không sử dụng hết VLNCN thì phối hợp với đơn vị cung ứng làm thủ tục vận chuyển VLNCN trả về kho cung ứng.

4. Trường hợp sau khi khởi nổ nhưng bãi mìn không nổ hoặc nổ không hoàn toàn, tổ chức sử dụng VLNCN phải lập biên bản trong đó ghi rõ nguyên nhân, có chữ ký của giám đốc điều hành mỏ hoặc chỉ huy nổ mìn và thực hiện đầy đủ các yêu cầu an toàn trong quy định về xử lý mìn câm.

5. Tổ chức sử dụng VLNCN không được tiến hành khởi nổ cùng một lúc hai hoặc nhiều bãi mìn cạnh nhau, mỗi lần khởi nổ bãi mìn cách nhau ít nhất 15 phút để bãi nổ trước ổn định về địa chất, kiểm tra không có mìn câm. Đối với khu vực có nhiều mỏ, công trình cùng hoạt động nổ mìn, các đơn vị phải có biên bản thỏa thuận, thống nhất trong tiến hành khởi nổ và cảnh giới.

### **Điều 11. Hiệu lệnh nổ mìn**

1. Tổ chức sử dụng VLNCN phải thông báo bằng văn bản trước 03 ngày tới Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi tiến hành nổ mìn về các quy định biển cảnh báo nổ mìn, hiệu lệnh và thời gian tiến hành nổ mìn của đơn vị. Trong một khu vực có nhiều mỏ cùng hoạt động nổ mìn thì các quy định, hiệu lệnh phải được quy ước giống nhau.

2. Tín hiệu báo lệnh nổ mìn thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 17 QCVN 02:2008/BCT và phải đảm bảo mọi người trong khu vực có bán kính nguy hiểm nghe rõ.

3. Các tổ chức không được tự ý thay đổi quy định, quy ước về hiệu lệnh nổ mìn.

### **Điều 12. Thời gian nổ mìn**

1. Nổ mìn thi công hở: Thời gian được phép tiến hành nổ mìn từ 11 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút và từ 16 giờ 30 phút đến 18 giờ 00 phút hàng ngày.

2. Trường hợp nổ mìn thi công trong đường hầm: Đơn vị được tiến hành nổ mìn theo ca làm việc.

3. Đối với những công trình cần đẩy nhanh tiến độ thi công, việc thi công công trình để đảm bảo an toàn giao thông hoặc các trường hợp đặc biệt khác

được quy định cụ thể về thời gian nổ mìn trong giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

4. Thời gian không được tiến hành nổ mìn:

a) Tết âm lịch: Không được tiến hành nổ mìn vào những ngày tết và 02 ngày trước tết, 03 ngày sau tết.

b) Tết dương lịch: Không được tiến hành nổ mìn vào ngày tết và 01 ngày trước tết, 01 ngày sau tết.

c) Những ngày nghỉ lễ theo quy định tại Luật Lao động và quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan: Không được tiến hành nổ mìn vào những ngày lễ và 01 ngày trước ngày lễ, 01 ngày sau ngày lễ.

d) Trong một số trường hợp đặc biệt, Sở Công Thương, Công an tỉnh hoặc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (trong khu vực biên giới) sẽ có thông báo bằng văn bản việc không được tiến hành nổ mìn trong một khoảng thời gian nhất định.

### **Điều 13. Kiểm tra và thử VLNCN**

1. Khi nhập VLNCN vào kho dự trữ bảo quản, phải định kỳ tiến hành kiểm tra và thử nổ nhằm xác định chất lượng của VLNCN. Ở các kho tiêu thụ chỉ cần định kỳ xem xét bên ngoài và kiểm tra điện trở của kíp điện. VLNCN nhập trực tiếp từ nhà máy sản xuất mà có đủ chứng chỉ chất lượng, bao bì còn nguyên và đang trong thời hạn bảo hành thì không cần phải thử. Việc thử VLNCN phải do thợ mìn, nhân viên thí nghiệm thực hiện dưới sự chỉ huy của trưởng kho. Việc kiểm tra và thử phải theo đúng quy định tại Phụ lục L, QCVN 02:2008/BCT.

2. VLNCN đã quá thời hạn bảo hành mà chưa được kiểm tra, thử nổ đánh giá lại chất lượng thì không được đưa vào sử dụng. VLNCN nhập về kho tiêu thụ trong tình trạng bao bì không tốt thì phải xem xét bên ngoài và thử sự truyền nổ của chất nổ.

3. Việc thử định kỳ VLNCN tiến hành theo thời hạn sau:

a) Thuốc nổ có chứa nitro este lỏng và chất nổ an toàn: Vào cuối thời hạn bảo hành và 3 tháng 1 lần sau thời hạn bảo hành.

b) Các loại thuốc nổ khác: Vào cuối thời hạn bảo hành và 6 tháng một lần sau thời hạn bảo hành.

c) Các phương tiện nổ: Vào cuối thời hạn bảo hành.

d) Tất cả các loại VLNCN không phụ thuộc vào thời hạn bảo hành, nếu khi xem xét bên ngoài thấy có nghi ngờ về chất lượng (khô cứng, chảy nước,



rách bao gói) hoặc khi nổ mìn cho kết quả không đạt yêu cầu (mìn câm, nổ không hoàn toàn) thì phải thử.

#### **Điều 14. Hủy VLNCN**

1. Đối với VLNCN tàng trữ trái phép, tang vật vụ án, có từ nguồn bất hợp pháp hoặc thu nhặt được, thực hiện tiêu hủy theo quy định tại Điều 70, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. VLNCN đã quá hạn, mất phẩm chất và không có khả năng tái chế thì phải tiến hành hủy. Trình tự thủ tục và các bước tiến hành hủy VLNCN thực hiện theo quy định tại Điều 16 QCVN 02:2008/BCT.

3. Trường hợp không rõ về đặc tính VLNCN cần tiêu hủy hoặc không nắm được phương pháp tiêu hủy, đơn vị tổ chức hủy phải liên hệ với nhà cung ứng VLNCN để được hướng dẫn hoặc hỗ trợ dịch vụ hủy VLNCN.

#### **Điều 15. Báo cáo hoạt động VLNCN**

1. Đối với báo cáo định kỳ

Tổ chức hoạt động VLNCN báo cáo Sở Công Thương và Công an tỉnh về tình hình sử dụng VLNCN trước ngày 05 tháng 7 đối với báo cáo sáu tháng, trước ngày 05 tháng 01 đối với báo cáo năm theo quy định tại Mẫu 2, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

2. Tổ chức hoạt động VLNCN thực hiện báo cáo đột xuất trong các trường hợp sau:

a) Báo cáo Công an cấp huyện nơi tiến hành hoạt động VLNCN và Sở Công Thương trong vòng 24 giờ kể từ khi phát hiện: Xảy ra xâm nhập trái phép khu vực tồn trữ VLNCN, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất VLNCN, mất cắp, thất thoát hoặc xảy ra tai nạn, sự cố trong hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất VLNCN.

b) Báo cáo Sở Công Thương trong vòng 48 giờ khi chấm dứt hoạt động VLNCN.

c) Thực hiện báo cáo theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

d) Nội dung báo cáo đột xuất theo quy định tại Mẫu 4, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

#### **Điều 16. Yêu cầu chung đối với hoạt động TCTN**

1. Tổ chức hoạt động TCTN phải thực hiện theo quy định từ Điều 47 đến Điều 51 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức hoạt động TCTN chỉ được hoạt động theo đúng quy định theo Giấy phép được cấp có thẩm quyền cấp. Trước khi bắt đầu thực hiện hoạt động TCTN 03 (ba) ngày, phải nộp bản sao Giấy phép kinh doanh TCTN đến Sở Công Thương, Công an tỉnh Lai Châu.

### **Chương III**

## **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG VLNCN, TCTN**

### **Điều 17. Sở Công Thương**

1. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng có liên quan thực hiện:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các quy định của Nhà nước về VLNCN, TCTN.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra; xử lý các hành vi vi phạm về hoạt động VLNCN, TCTN sử dụng để sản xuất VLNCN theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

2. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định cấp mới, cấp lại hoặc thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN theo quy định hiện hành.

3. Tổ chức thu và quản lý, sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp phép sử dụng VLNCN theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

4. Tiếp nhận thông báo của các tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép hoạt động VLNCN, Giấy phép dịch vụ nổ mìn hoạt động trên địa bàn.

5. Quản lý chất lượng công trình xây dựng liên quan đến bảo quản VLNCN, TCTN theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

6. Chủ trì kiểm tra việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng chấn động do nổ mìn của tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN cho người quản lý; kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN, TCTN cho các đối tượng làm công việc liên quan đến VLNCN, TCTN.

8. Chỉ định các địa điểm, khu vực bắt buộc phải sử dụng dịch vụ nổ mìn nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trật tự xã hội.

9. Định kỳ 06 tháng, hàng năm báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân

dân tỉnh về tình hình quản lý, kinh doanh và sử dụng VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

10. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động VLNCN, TCTN đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 18. Công an tỉnh**

1. Quản lý về an ninh trật tự đối với hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

a) Thẩm định cấp, cấp lại, cấp đổi, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự theo thẩm quyền quy định tại Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

b) Thực hiện việc cấp Giấy phép vận chuyển VLNCN cho các đơn vị sử dụng VLNCN theo quy định tại Điều 44 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

c) Chủ trì kiểm tra các điều kiện về an ninh trật tự đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

d) Phổ biến các quy định về an ninh trật tự, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm và hướng dẫn các tổ chức hoạt động VLNCN thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo chỉ đạo của Bộ Công an, đồng thời gửi Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ, trang bị công cụ hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ các tổ chức có kho bảo quản VLNCN.

e) Kiểm tra việc chấp hành các quy định về an ninh trật tự đối với các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh; xử lý vi phạm về quản lý, hoạt động VLNCN theo quy định của Chính phủ, Bộ Công an.

2. Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC đối với các tổ chức, cá nhân vận chuyển, bảo quản, sử dụng VLNCN theo luật PCCC và các văn bản quy định pháp luật có liên quan.

a) Chủ trì thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC đối với kho bảo quản VLNCN theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Công Thương trong việc nghiệm thu kho chứa VLNCN trước khi đưa vào sử dụng khi có yêu cầu.

c) Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC theo quy định tại Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC.

d) Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác PCCC đối với tổ chức tham gia hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

đ) Kiểm tra việc thực hiện các quy định về công tác PCCC của các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, chính quyền địa phương kiểm tra về an ninh trật tự, an toàn PCCC, an toàn trong bảo quản, vận chuyển VLNCN của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sử dụng VLNCN.

4. Chỉ đạo Công an cấp huyện phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng cùng cấp tổ chức kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất việc bảo quản, sử dụng VLNCN tại hiện trường, nơi thi công để phát hiện kịp thời những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, sử dụng VLNCN nhằm đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn quản lý.

### **Điều 19. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Tổ chức huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động đối với các đơn vị có sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động; tổ chức việc điều tra các vụ tai nạn lao động nghiêm trọng xảy ra tại các cơ sở sử dụng VLNCN trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra việc đảm bảo các quy định pháp luật về thời gian, địa điểm nổ mìn, các điều kiện an toàn, an ninh trật tự tại các địa điểm sử dụng VLNCN, TCTN khi được yêu cầu.

### **Điều 20. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**

1. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra việc thực hiện các quy định

của pháp luật trong hoạt động VLNCN đối với doanh nghiệp quốc phòng, đơn vị quân đội làm kinh tế trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì phối hợp với lực lượng chức năng ở địa phương tiến hành kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động liên quan đến VLNCN của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát tại các địa bàn trọng điểm nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hoạt động vận chuyển, mua bán, tàng trữ và sử dụng VLNCN trái quy định của pháp luật.

### **Điều 21. Các sở, ban, ngành tỉnh**

Các sở, ban, ngành tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh quản lý hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn.

### **Điều 22. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

1. Chỉ đạo các ngành liên quan ở địa phương và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo dõi, giám sát hoạt động VLNCN trên địa bàn.

2. Phối hợp với Sở Công Thương và cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn khi có yêu cầu.

3. Tham gia xử lý sự cố và các vấn đề liên quan đến hoạt động VLNCN trên địa bàn.

4. Xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

### **Điều 23. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn**

1. Phối hợp với Sở Công Thương và cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn khi có yêu cầu.

2. Tham gia xử lý sự cố và các vấn đề liên quan đến hoạt động VLNCN trên địa bàn.

3. Phối hợp với các tổ chức hoạt động VLNCN thống nhất về thời gian nổ mìn, các quy định, quy ước về hiệu lệnh nổ mìn tại địa phương; có trách nhiệm thông báo rộng rãi cho Nhân dân trên địa bàn biết trước khi tổ chức hoạt động VLNCN tiến hành nổ mìn.

**Chương IV**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 24. Xử lý vi phạm**

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các nội dung quy định tại Quy chế này và các quy định khác của pháp luật liên quan về VLNCN tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**Điều 25. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, địa phương mình tổ chức thực hiện và tuyên truyền, phổ biến Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan cho tất cả tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Các tổ chức và cá nhân có liên quan đến VLNCN, TCTN phải nghiêm chỉnh thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc trình Ủy ban nhân dân tỉnh để điều chỉnh, bổ sung kịp thời theo quy định. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



Trần Tiến Dũng